

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 61/2022/TLST-DS ngày 08/6/2022 về việc “Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- NGUYÊN ĐƠN: NGÂN HÀNG TMCP D (DBank); Địa chỉ trụ sở chính: số 198, phường L, quận H, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình K - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc; CMND số: 141890009 do Công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 16/05/2007 và Bà Nguyễn Thị T – chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng TMCP D. Theo Giấy ủy quyền số 158/2021/UQ-DBank ngày 09/2/2021 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP D

- BỊ ĐƠN:

Ông: Kiều Minh C, Sinh năm 1981. CMND số: 111591333 do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 16/04/2011;

Bà: Nguyễn Hà L, Sinh năm 1991. CMND số: 031605411 do Công an Hải Phòng cấp ngày 12/04/2006;

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: nhà A8, tập thể T, Tổ dân phố 12, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hai bên xác nhận: Ông Kiều Minh C và bà Nguyễn Hà L vay vốn tại ngân hàng TMCP D theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 1723500031/HĐTDTL ký ngày 23/08/2017. Tạm tính đến ngày 15/6/2022, ông Kiều Minh C và bà Nguyễn Hà L còn nợ ngân hàng TMCP D khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 1723500031/HĐTDTL ký ngày 23/08/2017 tổng số tiền 398.942.225 đồng. trong đó: nợ gốc là 398.942.225 đồng; nợ lãi: 0 đồng, lãi quá hạn: 0 đồng.

Hai bên thống nhất phương án trả nợ như sau:

Ông Kiều Minh C và bà Nguyễn Hà L có trách nhiệm trả nợ gốc và lãi định kỳ hàng tháng theo dư nợ và lãi suất được quy định tại Hợp đồng tín dụng từng lần số 1723500031/HĐTDTL ký ngày 23/08/2017.

Kể từ ngày 16/6/2022, ông C và bà L tiếp tục phải chịu lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ kèm trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP D.

Trong trường hợp Ông Kiều Minh C và bà Nguyễn Hà L vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo hợp đồng nêu trên thì phải chịu lãi, phạt phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng từng lần số 1723500031/HĐTDTL ký ngày 23/08/2017 và Ngân hàng TMCP D có quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: Toàn bộ quyền sử dụng 48,5m2 đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 09; tờ bản đồ số: 28 (cũ 00); địa chỉ: Khu tập thể T, tổ 12, phường P, quận H, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 930630; Sổ vào sổ cấp GCN: CH-00657 do UBND quận H, thành phố Hà Nội cấp ngày 06/03/2012 cho ông Kiều Minh C.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông C bà L đối với Ngân hàng Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông C bà L vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP D.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản thế chấp có giá trị lớn hơn số tiền còn nợ thì số tiền còn lại sau khi thanh toán khoản vay được trả cho người thế chấp tài sản.

Về án phí: ông Kiều Minh C và bà Nguyễn Hà L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 9.973.556 đồng.

Trả lại ngân hàng TMCP D số tiền tạm ứng án phí 11.500.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 10204 ngày 08/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Hà Đông.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hà Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Mai